

● 146. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

– Củng cố về cộng các số có đến năm chữ số (có nhớ).

244

– Củng cố về giải bài toán bằng hai phép tính và tính chu vi, diện tích của hình chữ nhật.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức cho HS tự làm bài rồi chữa bài.

Bài 1 : a) Cho HS tự làm bài (theo mẫu) rồi chữa bài.

b) HS phải tính tổng của ba số có đến năm chữ số. GV hướng dẫn HS tính tổng (bài mẫu) rồi tự tính các tổng còn lại và chữa bài.

Nên yêu cầu HS nêu cách tính, chẳng hạn :

23154	• 4 cộng 8 bằng 12 ; 12 cộng 9 bằng 21 ; viết 1 nhớ 2.
+ 31028	• 5 cộng 2 bằng 7 ; 7 cộng 0 bằng 7, thêm 2 bằng 9 ; viết 9.
<u>17209</u>	• 1 cộng 0 bằng 1 ; 1 cộng 2 bằng 3 ; viết 3.
71391	• 3 cộng 1 bằng 4 ; 4 cộng 7 bằng 11 ; viết 1 nhớ 1.
	• 2 cộng 3 bằng 5 ; 5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7 ; viết 7.

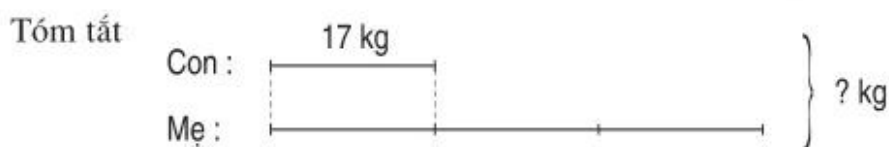
Bài 2 : Cho HS tự đọc đề toán rồi giải và chữa bài. Trước khi chữa bài, GV nên cho HS nêu cách giải bài toán, chẳng hạn, để giải bài toán này phải :

– Tìm số đo chiều dài hình chữ nhật : $3 \times 2 = 6$ (cm).

– Tìm chu vi hình chữ nhật : $(6 + 3) \times 2 = 18$ (cm).

– Tìm diện tích hình chữ nhật : $6 \times 3 = 18$ (cm²).

Bài 3 : Đây là bài tập giúp HS tập nêu nội dung thực tế của bài toán. Chẳng hạn, dựa vào tóm tắt của bài toán có thể nêu các bài toán khác nhau như sau :



Bài toán 1 : Con hái được 17kg chè, mẹ hái được số chè gấp 3 lần con. Hỏi cả hai mẹ con hái được bao nhiêu ki-lô-gam chè ?

Bài toán 2 : Con cân nặng 17kg, mẹ cân nặng gấp 3 lần con. Hỏi cả hai mẹ con cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam ?

Sau khi HS đã nêu bài toán nên cho HS tự viết vào vở rồi giải bài toán.